

Số: **447**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **12** tháng **7** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV, ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-UBND, ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng thi đua, khen thưởng của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW (đề p/h);
- Các Thứ trưởng, PCN UBND;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (đề t/h);
- Các vụ, đơn vị thuộc UBND (đề t/h);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (03). **5**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Hầu A Lệnh**





# ỦY BAN DÂN TỘC

## QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 447/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động các Cụm thi đua, Khối thi đua; nội dung tiêu chí thi đua, chấm điểm, bình xét khen thưởng các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc.

###### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Cụm thi đua, Khối thi đua; Trưởng, Phó và các thành viên của các Cụm, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc.

##### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua

1. Đảm bảo hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua được thực hiện tự nguyện, tự giác, chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời, đoàn kết, phát triển; Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

2. Cụm thi đua, Khối thi đua hoạt động theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và Hội đồng thi đua - khen thưởng của Ủy ban Dân tộc.

3. Các quyết định của Cụm thi đua, Khối thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết và quyết định theo đa số. Trong trường hợp thảo luận nếu còn ý kiến khác nhau sẽ áp dụng hình thức bỏ phiếu kín theo nguyên tắc quá bán đồng ý. Nếu số phiếu bằng nhau, thực hiện theo quyết định của Cụm trưởng, Khối trưởng.

### Chương II

#### TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA, KHỐI THI ĐUA

##### Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cụm thi đua, Khối thi đua có Cụm trưởng, Khối trưởng, một Cụm phó, một Khối phó. Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó thực hiện theo chế độ luân phiên hằng năm. Cụm phó, Khối phó năm đương nhiệm cơ bản sẽ làm Cụm trưởng, Khối trưởng của năm tiếp theo; trường hợp khác do tập thể Cụm thi đua, Khối thi đua thống nhất phân công và được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định công nhận.



#### **Điều 4. Nhiệm vụ của Cụm thi đua, Khối thi đua**

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Ủy ban Dân tộc về thi đua, khen thưởng đến các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua.

2. Hưởng ứng các phong trào thi đua do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc phát động, triển khai kịp thời đến các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Dân tộc.

3. Tổ chức định kỳ các hoạt động chung của Cụm thi đua, Khối thi đua trọng tâm là các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, triển khai các nhiệm vụ được Ủy ban Dân tộc giao; các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao.

4. Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định rõ các chỉ tiêu và thang điểm thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua hàng năm phù hợp với Quy định này và Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Dân tộc, tình hình thực tế của các đơn vị thành viên.

5. Tổ chức kiểm tra, khảo sát, chấm điểm, trao đổi, giao lưu và học tập kinh nghiệm giữa các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua và với các Cụm thi đua, Khối thi đua khác.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

#### **Điều 5. Nội dung hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua**

1. Tổ chức phát động và đăng ký tham gia phong trào thi đua

a) Việc phát động nội dung thi đua và ký giao ước thi đua trong Cụm thi đua, Khối thi đua được thực hiện theo Hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc.

b) Các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua triển khai các hoạt động hưởng ứng nội dung thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc và Cụm thi đua, Khối thi đua phát động.

2. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm

Sơ kết, đánh giá kết quả hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua trong 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua gửi báo cáo sơ kết đánh giá kết quả hoạt động công tác thi đua, khen thưởng trong 6 tháng đầu năm cho Cụm trưởng, Khối trưởng. Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp, xây dựng thành báo cáo chung của Cụm, Khối gửi Ủy ban Dân tộc.

c) Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/6 hàng năm.

3. Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động hàng năm

a) Thành phần: Lãnh đạo Cụm thi đua, Khối thi đua; đại diện lãnh đạo thành viên Cụm thi đua, Khối thi đua; đại diện Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc; cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên Cụm thi đua, Khối thi đua. Tùy theo điều kiện Cụm trưởng, Khối trưởng có thể mời đại biểu khác phù hợp cùng tham dự.

b) Nội dung: Tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua trong năm và triển khai nhiệm vụ năm sau; trao đổi về công tác chuyên môn và công tác thi đua, khen thưởng; giao lưu, gặp gỡ, học tập các cách làm hay, mô



hình mới, các điển hình tiên tiến; công bố kết quả chấm điểm, bình xét, đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua; phát động thi đua và ký giao ước thi đua; bầu Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó thi đua năm tiếp theo.

c) Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, Cụm trưởng, Khối trưởng chủ trì tổ chức họp trừ bì để thống nhất các nội dung nêu trên (nếu cần thiết).

d) Thời gian hoàn thành: trước ngày 10/12 hàng năm.

đ) Đơn vị chủ trì: Cụm trưởng, Khối trưởng.

#### 4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

a) Các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ và các văn bản liên quan cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo thời hạn sau:

- Chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng, nội dung đăng ký tham gia phong trào thi đua trước ngày 31/01.

- Báo cáo sơ kết công tác thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm trước ngày 20/6.

- Hồ sơ tổng kết, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm gồm: (1) Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm, phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo; (2) Công văn và báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng và gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng trước ngày 10/12.

b) Cụm trưởng, Khối trưởng tiến hành tổng hợp và gửi về Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Ủy ban Dân tộc theo thời hạn sau:

- Chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng, nội dung đăng ký tham gia phong trào thi đua của Cụm, Khối trước ngày 15/02.

- Báo cáo sơ kết công tác thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm trước ngày 30/6.

- Hồ sơ tổng kết Cụm, Khối thi đua hàng năm gồm: Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm, phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo của Cụm, Khối trước ngày 15/12.

- Hồ sơ bình xét thi đua khen thưởng hàng năm gồm: (1) Tờ trình, Biên bản họp Cụm, Khối và báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng trước ngày 15/12.

- Cụm trưởng, Khối trưởng có trách nhiệm lập hồ sơ lưu trữ để theo dõi và làm căn cứ phục vụ việc bình xét thi đua; bàn giao hồ sơ, tư liệu cho Cụm trưởng, Khối trưởng năm tiếp theo.

#### 5. Tổ chức các hoạt động

Tùy điều kiện và tình hình cụ thể, lãnh đạo Cụm thi đua, Khối thi đua tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm để các thành viên học hỏi lẫn nhau, trao đổi các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

#### 6. Kiểm tra thực hiện nội dung thi đua

Lãnh đạo Cụm thi đua, Khối thi đua tổ chức thực hiện kiểm tra, đôn đốc công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên để đảm bảo thực hiện tốt Chương trình hoạt động và kế hoạch công tác của Cụm thi đua. Thời gian kiểm tra thực hiện theo



chương trình, kế hoạch hoạt động thi đua của Cụm, Khối. Thành phần đoàn kiểm tra gồm Cụm trưởng, Khối trưởng hoặc Cụm phó, Khối phó làm Trưởng đoàn, tham gia đoàn có đại diện của bộ phận giúp việc Cụm trưởng, Khối trưởng. Tùy điều kiện, mỗi cụm, khối thống nhất thành phần và số lượng đơn vị kiểm tra.

a) Nội dung kiểm tra:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua.

- Chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của các thành viên trong Cụm, Khối.

- Trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và phát động các phong trào thi đua, chia sẻ cách làm hay, mô hình mới trong công tác chuyên môn và công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên Cụm, Khối.

b) Nhiệm vụ của đoàn kiểm tra:

- Thực hiện kế hoạch, nội dung kiểm tra hàng năm; tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên trong Cụm, Khối.

- Báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản gửi các thành viên trong Cụm, Khối và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc.

c) Trách nhiệm của thành viên được kiểm tra:

- Cung cấp các tài liệu phục vụ công tác kiểm tra bao gồm: Báo cáo kết quả công tác chuyên môn; công tác thi đua, khen thưởng; các văn bản cụ thể hoạt động thi đua của thành viên.

- Giới thiệu những mô hình mới, những điển hình tiên tiến, kinh nghiệm hay về công tác chuyên môn; công tác thi đua, khen thưởng, những kiến nghị, đề xuất.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của Cụm trưởng Cụm thi đua, Khối trưởng Khối thi đua**

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa nội dung tiêu chí thi đua và thang điểm thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua và theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc; kế hoạch phát động thi đua và công tác khen thưởng hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

2. Thay mặt Cụm thi đua, Khối thi đua chủ trì điều hành hoạt động thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc về mọi hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua; chủ trì kết luận các hội nghị của Cụm thi đua, Khối thi đua; ký các văn bản để triển khai nhiệm vụ của Cụm thi đua, Khối thi đua.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên phân công tổ chức các hoạt động chung của Cụm thi đua, Khối thi đua để trao đổi, học tập về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động khác nhằm tăng cường sự hiểu biết, đoàn kết; thảo luận đề ra các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng.

4. Tổ chức ký kết giao ước thi đua, sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và tổng kết phong trào thi đua cả năm của Cụm thi đua, Khối thi đua, chủ trì chấm



điểm thi đua cho các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua. Phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc xem xét, trình Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các tập thể tiêu biểu của Cụm thi đua, Khối thi đua.

5. Phát hiện, bồi dưỡng và tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của các đơn vị trong Cụm thi đua, Khối thi đua để các đơn vị khác học tập và vận dụng.

6. Chịu trách nhiệm lập dự toán, thanh, quyết toán và quản lý kinh phí các hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua theo quy định.

7. Trao đổi thông nhất với Cụm phó, Khối phó để dự kiến Cụm phó, Khối phó thi đua của năm tiếp theo.

8. Thực hiện nhiệm vụ là thành viên của Cụm thi đua, Khối thi đua và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc phân công.

9. Được sử dụng con dấu (nếu có) của đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng đối với các văn bản liên quan trong hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ của Cụm phó thi đua, Khối phó thi đua**

1. Phối hợp cùng với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua; tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc;

2. Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi được Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Cụm trưởng, Khối trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

3. Đề xuất với Cụm trưởng, Khối trưởng về các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua, điển hình tiên tiến trong Cụm thi đua, Khối thi đua.

4. Thực hiện nhiệm vụ là thành viên của Cụm thi đua, Khối thi đua và các nhiệm vụ khác do Cụm trưởng, Khối trưởng phân công.

5. Được sử dụng con dấu (nếu có) của đơn vị Cụm phó, Khối phó đối với các văn bản liên quan trong hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ của các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua**

1. Đăng ký nội dung, chỉ tiêu thi đua hàng năm gửi Cụm trưởng, Khối trưởng theo kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua.

2. Tham gia ý kiến vào kế hoạch hoạt động, nội dung và tiêu chí thi đua, thang điểm của Cụm thi đua, Khối thi đua. Tổ chức triển khai cụ thể hóa các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị.

3. Tham gia đầy đủ và đúng thành phần đối với các hoạt động thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua phát động; thực hiện sự phân công của Cụm trưởng, Khối trưởng.



4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

5. Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua với Cụm thi đua, Khối thi đua và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc.

6. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng, cả năm của đơn vị mình phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết của Cụm thi đua, Khối thi đua và của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc. Chấm điểm thi đua theo tiêu chí thi đua đã được thống nhất và gửi báo cáo về Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cụm trưởng, Khối trưởng phân công có liên quan đến hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua.

### **Chương III**

## **NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA CỦA CỤM THI ĐUA, KHỐI THI ĐUA**

### **Điều 9. Nội dung, tiêu chí thi đua**

1. Thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao (550 điểm), gồm các tiêu chí sau:

a) Nghiên cứu, tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động của các cấp lãnh đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hiệu quả, đạt chất lượng.

c) Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

d) Thực hiện công tác cải cách hành chính: có các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành và thực hiện công việc; giảm thủ tục công văn, giấy tờ hành chính.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm)

a) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao tại các đơn vị.

c) Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

d) Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc.

3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

a) Triển khai kịp thời, có hiệu quả các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và nội dung chỉ đạo



của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và cơ quan Ủy ban Dân tộc. Ban hành các văn bản triển khai về công tác thi đua, khen thưởng. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thi đua, khen thưởng.

b) Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc, địa phương (nếu có liên quan) của Cụm thi đua, Khối thi đua và đơn vị phát động.

c) Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; có cách làm mới, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị.

d) Công tác thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời cho công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

đ) Công tác kiểm tra, giám sát; xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng theo Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng.

e) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ về công tác thi đua, khen thưởng (6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác nếu có).

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### 4. Tiêu chí thi đua và thang điểm

Hàng năm, căn cứ vào khung tiêu chí thi đua dưới đây, Cụm trưởng, Khối trưởng cụ thể hóa, thống nhất với các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua ban hành tiêu chí thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, tình hình thực tế của các đơn vị trong Cụm thi đua, Khối thi đua.

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
1	Thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao	550
	<i>Các cụm thi đua, khối thi đua thống nhất cụ thể hóa thang điểm để phù hợp với tiêu chí thi đua ở cụm, khối mình</i>	
2	Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị	200
	<i>Các cụm thi đua, khối thi đua thống nhất cụ thể hóa thang điểm để phù hợp với tiêu chí thi đua ở cụm, khối mình</i>	
3	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng	200
	<i>Các cụm thi đua, khối thi đua thống nhất cụ thể hóa thang điểm để phù hợp với tiêu chí thi đua ở cụm, khối mình</i>	
4	Điểm thưởng	50
	<b>Tổng số</b>	<b>1000</b>
	<b>Điểm trừ</b>	<b>50</b>



## **Điều 10. Chấm điểm thi đua**

1. Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm; trong đó, điểm thực hiện 03 nội dung trên là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm; điểm trừ là 50 điểm.

2. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị thành viên của Cụm thi đua, Khối thi đua tự chấm điểm và điểm thưởng (theo quy định tại khoản 3, Điều 10) cho đơn vị mình, sau đó Cụm trưởng, Khối trưởng thông báo và thống nhất kết quả điểm chấm tại hội nghị tổng kết công tác năm của Cụm thi đua, Khối thi đua.

3. Điểm thưởng tối đa 50 điểm, thực hiện như sau:

a) Thưởng tối đa 20 điểm cho đơn vị hoàn thành xuất sắc tất cả các nhiệm vụ được giao.

b) Thưởng tối đa 10 điểm cho đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua được các đơn vị trong Cụm thi đua, Khối thi đua công nhận.

c) Thưởng tối đa 10 điểm cho đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến được tuyên dương trên các phương tiện thông tin (Báo, đài...) của địa phương hoặc Ủy ban Dân tộc.

d) Thưởng tối đa 10 điểm cho các đơn vị Cụm trưởng, Cụm phó; Khối trưởng, Khối phó có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động cụm thi đua, khối thi đua được tập thể Cụm thi đua, Khối thi đua ghi nhận.

4. Điểm trừ, tối đa là 50 điểm cho các trường hợp sau đây:

a) Trừ tối đa 20 điểm đối với đơn vị là Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó không xây dựng kế hoạch hoạt động, cụ thể hóa nội dung tiêu chí thi đua và thang điểm thi đua của cụm thi đua, khối thi đua.

b) Trừ tối đa 20 điểm đối với đơn vị thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua không tham gia hoặc tham gia không đầy đủ các nội dung, hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua theo quy định.

c) Trừ tối đa 10 điểm đối với đơn vị không thực hiện đầy đủ việc báo cáo theo quy định của Cụm thi đua, Khối thi đua.

d) Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó căn cứ vào kết quả hoạt động của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua thống nhất ý kiến trừ điểm đối với các đơn vị trong Cụm thi đua, Khối thi đua và thông báo công khai tại hội nghị cuối năm.

5. Trình tự chấm điểm

a) Tự chấm điểm: Căn cứ kết quả thực hiện phong trào thi đua và nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị, các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua tự chấm điểm thi đua theo nội dung tiêu chí và thang điểm thi đua gửi Cụm trưởng, Khối trưởng để tổng hợp.

b) Bình xét: Căn cứ kết quả thực hiện phong trào thi đua, nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị, kết quả tham gia các hoạt động chung của Cụm thi đua,



Khối thi đua, các Cụm thi đua, Khối thi đua giới thiệu, bình xét các tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đảm bảo theo quy định.

### **Điều 11. Xét đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Căn cứ vào quy định và kết quả tự chấm điểm, kết quả bình xét, các thành viên trong Cụm thi đua, Khối thi đua thống nhất lựa chọn:

a) Đối với các Cụm thi đua được đề nghị tặng thưởng 01 Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc và 02 Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đối với tập thể.

b) Đối với các Khối thi đua được đề nghị tặng thưởng 01 Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc, 02 danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và 02 Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đối với tập thể.

2. Không xét thi đua và khen thưởng đối với các tập thể vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Không tham gia phong trào thi đua và ký giao ước thi đua;

b) Không gửi báo cáo sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm.

### **Điều 12. Kinh phí khen thưởng**

Kinh phí khen thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc cho các vụ, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các đơn vị Cụm trưởng Cụm thi đua, Khối trưởng Khối thi đua thực hiện chế độ báo cáo về việc tổ chức phát động phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và tổng kết phong trào thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Tổ chức cán bộ) theo quy định.

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Các Cụm thi đua, Khối thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc (Vụ Tổ chức cán bộ) hướng dẫn, theo dõi và tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc kiểm tra việc thực hiện hoạt động thi đua của Cụm, Khối.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có nội dung chưa phù hợp, vấn đề phát sinh thì Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp nội dung gửi đến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.